

**Nội dung sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định đào tạo đại học
hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Viện Đại học Mở Hà Nội**
(Kèm theo quyết định số: 2828/QĐ-ĐHM ngày 08 tháng 08 năm 2018
của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội)

1. Điều 5 Khoản 3, Khoản 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 5. Đánh giá kết quả học tập

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ.
2. Điểm trung bình chung học kỳ (sau đây gọi tắt là TBCHK) là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A+, A, B+, B, C+, C, D+, D tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy (sau đây gọi tắt là TBCTL) là điểm trung bình có trọng số của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A+, A, B+, B, C+, C, D+, D mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

2. Điều 12 Khoản 1, khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 12. Đăng ký học lại

1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó ở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt từ điểm D trở lên.

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F thì phải đăng ký học lại học phần đó hoặc có thể học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần khác đối với các học phần bị điểm D, D+ để cải thiện TBCTL. Sinh viên được xin đăng ký học cải thiện điểm (Đơn theo mẫu tại Phụ lục 4 hoặc đăng ký trực tuyến), điểm được công nhận là điểm cao nhất trong các lần thi.

4. Thời gian đăng ký học lại, học để cải thiện điểm, học vượt: cùng với thời gian quy định đăng ký học phần (Khoản 2, Điều 10).

3. Điều 19 Khoản 5 được bổ sung như sau:

Điều 19. Đánh giá học phần

1. Điểm đánh giá học phần được tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm:

a) Điểm chuyên cần: Được tính khi sinh viên đảm bảo đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.

b) Điểm đánh giá việc chuẩn bị bài ở nhà, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm kiểm tra giữa học phần; điểm tiểu luận, bài tập, điểm đánh giá thực hành, thực tập;

c) Điểm thi kết thúc học phần.

Trọng số của từng điểm đánh giá bộ phận được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

3. Việc lựa chọn các hình thức đánh giá điểm bộ phận do các giảng viên đề xuất, được Trường Khoa phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

4. Đối với các học phần chỉ có thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm học phần là trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ.

5. Hội đồng chuyên môn của các ngành/chuyên ngành được Viện trưởng thành lập trên cơ sở đề xuất của Phòng QLĐT bao gồm: đại diện Ban Giám hiệu, đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng QLĐT, Khoa chuyên môn và một số cán bộ, giảng viên có liên quan. Hội đồng chuyên môn được thành lập mỗi học kỳ (học kỳ 1, 2) có trách nhiệm xem xét và công nhận những kết quả mà sinh viên đã học và đạt yêu cầu của các học phần ở các chương trình, các ngành học và các trình độ đào tạo khác kể cả trong và ngoài Viện, qua đó xem xét miễn trừ cho những học phần được công nhận này.

4. Điều 20 Khoản 3, khoản 4 được bổ sung như sau:

Điều 20. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần và xử lý bài thi

1. Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần sau khi hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Viện và phải tham gia học tập theo quy định của đề cương chi tiết học phần đó.

Sinh viên không đủ các điều kiện trên sẽ không được dự thi kết thúc học phần và phải học lại học phần.

2. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần:

a) Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức 01 kỳ thi chính và nếu có điều kiện, Trường Khoa quyết định tổ chức thêm một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có học phần bị điểm F ở kỳ thi chính và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

b) Thời gian thi của các học phần theo hình thức tự luận từ 90 phút đến 120 phút/01 học phần.

c) Thời gian thi của các học phần theo hình thức trắc nghiệm từ 45 phút đến 60 phút/01 học phần.

d) Thời gian thi vấn đáp ít nhất là 7 phút/sinh viên, không kể thời gian chuẩn bị (trừ các trường hợp đặc biệt như: sinh viên không trả lời được hoặc sinh viên từ chối trả lời).

e) Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần là 2/3 ngày cho một tín chỉ.

3. Hội đồng thi kết thúc học phần được thành lập mỗi học kỳ (học kỳ 1, 2, 3) có trách nhiệm điều hành các công việc liên quan đến công tác tổ chức kỳ thi theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của Viện; báo cáo Viện trưởng tình hình và kết quả của kỳ thi theo quy định của Viện. Hội đồng thi kết thúc học phần do Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng được Viện trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng QLĐT làm Thường trực Hội đồng, các thành viên là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng (KT&QLCL), Trưởng Khoa hoặc Phó Trưởng Khoa chuyên môn và cán bộ ở một số đơn vị khác - Quy trình tổ chức thi kết thúc học phần (*Phụ lục 8*).

4. Xử lý bài thi

a) Trường hợp bài thi thiếu họ tên và chữ ký của 01 trong 02 cán bộ coi thi: Khi xử lý bài thi, Phòng KT& QLCL sẽ lập biên bản mở túi bài thi ghi lại hiện trạng, gửi thông báo cho đơn vị tổ chức thi, gửi bài thi đi chấm và công nhận kết quả thi. Trường hợp có khiếu nại tố cáo, việc công nhận kết quả bài thi sẽ được thực hiện theo kết luận của thanh tra.

b) Trường hợp bài thi thiếu họ tên và chữ ký của cả 02 cán bộ coi thi hoặc thiếu chữ ký của sinh viên trên danh sách dự thi, Phòng KT& QLCL lập biên bản mở túi bài thi, không công nhận bài thi hợp lệ, hủy kết quả thi và cho điểm không (0) đối với bài thi này.

c) Việc sửa điểm khi bị ghi nhầm như sau: Dùng bút màu đỏ gạch chéo điểm ghi bị nhầm, ghi điểm đúng bằng bút mực đỏ ở phía trên, bên phải điểm ghi nhầm; Ký sửa điểm ở phần ghi chú; Chốt số điểm đã sửa ở cuối danh sách. Trường hợp phát hiện có sự ghi nhầm điểm sau khi đã công bố điểm cho sinh viên, việc sửa điểm phải được lập biên bản và lưu trữ biên bản cùng bảng điểm.

5. Điều 22 Khoản 2, Khoản 3, Khoản 6, 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 22. Cách tính điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển sang thang điểm chữ và thang điểm 4 như sau:

Phân loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
a) Loại đạt	Từ 9,5 đến 10	A+	4,0
	Từ 8,5 đến 9,4	A	4,0
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
b) Loại không đạt	dưới 4,0	F	0

3. Việc xếp loại các mức điểm A+, A, B+, B, C+, C, D+, D, F được áp dụng cho trường hợp sau đây: Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0 (không).

4. Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài trường hợp như đã nêu ở khoản 3 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm F.

5. Kết thúc học kỳ, nếu điểm các thành phần của học phần mà chưa đầy đủ dữ liệu để đánh giá thì được ghi nhận tại các Khoa và chưa thể hiện trên bảng điểm học phần của học kỳ đó.

6. Đối với các học phần Ngoại ngữ có đánh giá 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết, việc đánh giá sinh viên đạt/không đạt được thực hiện theo quyết định số 543/QĐ-ĐHM ngày 25/12/2017 của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội.

7. Phúc khảo bài thi kết thúc học phần: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi (không kể ngày Lễ, ngày thứ Bảy và Chủ nhật), nếu có yêu cầu xem lại kết quả bài thi, sinh viên phải làm “Đơn xin phúc khảo bài thi” theo mẫu quy định (*Phụ lục 9*) và nộp tại đơn vị đào tạo. - Quy trình phúc khảo bài thi kết thúc học phần (*Phụ lục 10*)

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Trường Đơn vị đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Phòng KT& QLCL, Phòng QLĐT và các đơn vị liên quan để giải quyết và gửi kết quả phúc khảo cho sinh viên.

6. Điều 23 Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 23. Cách tính điểm trung bình chung

1. Để tính TBCHK và TBCTL, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như trong bảng ở Điều 22 khoản 2.

2. TBCHK và TBCTL được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

Trong đó:

A là TBCHK hoặc TBCTL;

a_i là điểm của học phần thứ i ;

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i ;

n là tổng số tín chỉ các học phần.

TBCHK dùng để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất và được cụ thể như sau:

$\sum_{i=1}^n \frac{a_i \times n_i}{n}$	Điểm TBCHK	Xếp loại
1	Từ 3,60 đến 4,00	Xuất sắc
2	Từ 3,20 đến 3,59	Giỏi
3	Từ 2,50 đến 3,19	Khá
4	Từ 2,00 đến 2,49	Trung bình
5	Dưới 2,00	Yếu

TBCHK và TBCTL dùng để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

3. Hàng năm, vào cuối mỗi học kỳ chính, Hội đồng xét công nhận kết quả học tập - rèn luyện cấp Viện sẽ họp để xét công nhận kết quả học tập và rèn luyện cho sinh viên. Căn cứ các điều kiện quy định để lập danh sách những sinh viên được học tiếp, sinh viên nghỉ học tạm thời, sinh viên chuyển trường, sinh viên bị cảnh báo, sinh viên bị buộc thôi học, sinh viên đủ điều kiện học cùng lúc hai chương trình, sinh viên hoàn thành CTĐT. Các biểu mẫu và quy trình phục vụ việc xét công nhận kết quả học tập - rèn luyện do Phòng QLĐT ban hành.

Hội đồng xét công nhận kết quả học tập - rèn luyện do Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng được Viện trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng hoặc Phó trưởng Phòng QLĐT làm Thư ký và các thành viên là các Trưởng Khoa hoặc Phó Trưởng Khoa chuyên môn, Trưởng Phòng Công tác chính trị và Sinh viên.

7. Điều 28 Khoản 1 mục d, đ, e được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 28. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần quy định cho CTĐT;
- TBCTL của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có kết quả rèn luyện toàn khóa học đạt từ loại Trung bình trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- Đã đạt chuẩn đầu ra năng lực ngoại ngữ;
- Có đơn gửi Phòng QLĐT đề nghị được xét tốt nghiệp (Phụ lục 7).

2. Hàng năm, Hội đồng xét tốt nghiệp cấp Viện sẽ họp 3 đợt vào tháng 2, tháng 6 và tháng 10 để xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên. Căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng được Viện trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng hoặc Phó trưởng Phòng QLĐT làm Thư ký và các thành viên là các Trưởng Khoa hoặc Phó trưởng Khoa chuyên môn, Trưởng Phòng Công tác chính trị và Sinh viên.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Viện trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

8. Điều 30 bãi bỏ Mục a, sửa đổi Mục b, c thành Khoản 1, Khoản 2 như sau:

Điều 30. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc tổ chức đào tạo, thi học phần, xét công nhận kết quả học tập - rèn luyện, xét tốt nghiệp đối với các lớp Đại học chính quy từ học kỳ 3 năm học 2017 - 2018 trở về trước được áp dụng theo các quy định tại Quy định đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 289/QĐ-ĐHM ngày 14/08/2017 của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội.

2. Tất cả các học phần được tổ chức đào tạo từ học kỳ 1 năm học 2018-2019 áp dụng theo Quy định này.

9. Bổ sung các ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Công nghệ thực phẩm và Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành vào Phụ lục 1, Phụ lục 2 và Phụ lục 5.

10. Bổ sung mẫu Danh sách sinh viên thi kết thúc học phần, danh sách sinh viên xin phúc khảo bài thi, kết quả phúc khảo bài thi (*Phụ lục 11, 12, 13*).

VIỆN TRƯỞNG

Trương Tiến Tùng